

Số: 486 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 12 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Quy hoạch phát triển báo chí, xuất bản**  
**tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003; Luật Du lịch ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28/12/1989 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Báo chí ngày 12/6/1999;

Căn cứ Nghị định số 51/2002/NĐ-CP ngày 26/4/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 7/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 92/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 336/2005/QĐ-TTg ngày 16/12/2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phổ tần số vô tuyến quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 22/2009/QĐ-TTg ngày 16/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 100/2008/QĐ-TTg ngày 15/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 119/QĐ-TTg ngày 18/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thông tin, truyền thông nông thôn giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Kết luận số 142-KL/TU ngày 05/11/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (kỳ thứ 37);

Căn cứ Văn bản số 4295/BTTTT-CBC ngày 30/12/2008 và Hướng dẫn số 4318/HD-BTTTT ngày 30/12/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn công tác quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới báo chí in toàn quốc;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 31/TTr-STTTT ngày 27/11/2013 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển báo chí, xuất bản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch phát triển báo chí, xuất bản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, với nội dung chủ yếu sau:

### **I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN**

1. Hoạt động báo chí, xuất bản đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật và theo đúng tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận.

2. Tạo điều kiện tốt nhất để các cơ quan báo chí, xuất bản hoạt động, phát triển theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Đa dạng hóa ấn phẩm báo chí, chương trình phát thanh, truyền hình để báo chí thực sự là phương tiện thông tin đại chúng thiết yếu đối với đời sống xã hội, là cơ quan ngôn luận của các tổ chức của Đảng, cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội; là diễn đàn của nhân dân; là phương tiện quảng bá hình ảnh Tuyên Quang, thu hút đầu tư, thúc đẩy giao lưu hợp tác; là công cụ hỗ trợ đắc lực phục vụ mục đích phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh.

3. Bám sát tình hình thực tiễn của tỉnh, chủ động khai thác, sử dụng tốt các nguồn lực đã có và huy động các nguồn lực xã hội để từng bước hiện đại hóa quy trình sản xuất chương trình, trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện, công nghệ và nhân lực chất lượng cao cho Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình, Cổng thông tin điện tử nhằm thích ứng với cơ chế thị trường, nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả tuyên truyền.

4. Phát huy năng lực tự chủ của các cơ quan báo chí, nâng cao chất lượng hoạt động báo chí gắn với nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước; các cơ quan báo chí sẽ dần dần hoạt động tự chủ một phần về kinh phí.

5. Phát triển báo chí tỉnh Tuyên Quang phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đảm bảo thống nhất với quy hoạch ngành, lĩnh vực của cả nước.

### **II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

#### **1. Mục tiêu chung**

- Phát triển báo chí đảm bảo phục vụ công tác lãnh, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của chính quyền, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, của tỉnh. Tập trung nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động báo chí, đổi mới chất lượng chính trị và chất lượng chuyên môn của các sản phẩm báo chí, góp phần tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, đồng thời xây dựng kinh tế báo chí và thị

trường báo chí để các cơ quan báo chí khai thác có hiệu quả tiềm năng thông tin, nhằm từng bước tự chủ một phần về kinh phí trong hoạt động báo chí.

- Phát triển báo chí nhằm phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ thông tin, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân, tạo sự đồng thuận trong dư luận xã hội, giảm tỉ lệ mất cân đối về nhu cầu thụ hưởng thông tin giữa khu vực thành thị và vùng nông thôn, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Bảo đảm đến năm 2020, Tuyên Quang có một nền báo chí chuyên nghiệp, hiện đại, có đủ khả năng đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh và thu hút đầu tư của tỉnh ra khu vực và quốc tế.

## **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020**

### **2.1. Báo in và các bản tin, đặc sản**

- *Giai đoạn 2013 – 2015*: Duy trì số lượng các cơ quan báo in và các bản tin hiện tại; tăng trang, tăng số lượng phát hành báo in.

- *Giai đoạn 2016-2020*: Duy trì số lượng các cơ quan báo in hiện tại; chuyển đổi Báo, Tân Trào thành Tạp chí Văn nghệ Tân Trào; tăng kỳ, tăng trang, tăng số lượng phát hành báo in.

Rà soát, sắp xếp hệ thống các bản tin, đặc san theo hướng ưu tiên phát triển bản tin một số sở ban ngành có yêu cầu lớn về nội dung, hiệu quả tuyên truyền cao; ngừng xuất bản một số bản tin hiệu quả thấp, lượng bạn đọc hạn chế; các bản tin tự chủ về kinh phí (trừ Bản tin nội bộ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy).

### **2.2. Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử**

#### **a) Phát thanh:**

- *Giai đoạn 2013 – 2015*: Duy trì, nâng cao chất lượng phục vụ Đài Phát thanh tỉnh và 07 đài truyền thanh huyện; 100% xã có trạm truyền thanh cơ sở; tăng thời lượng chương trình phát thanh tự sản xuất của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh từ 6h/ngày lên 8h/ngày; tỷ lệ phủ sóng phát thanh các chương trình đài tỉnh và đài tiếng nói Việt Nam đạt 100%.

- *Giai đoạn 2016 – 2020*: Duy trì, nâng cao chất lượng phục vụ của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, 07 đài truyền thanh huyện và 100% trạm truyền thanh cơ sở; tăng thời lượng chương trình phát thanh tự sản xuất của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh từ 8h/ngày lên 12h/ngày.

#### **b) Truyền hình:**

- *Giai đoạn 2013 – 2015*: Tập trung nâng cao chất lượng các chương trình phát sóng và tăng thời lượng phát sóng các chương trình truyền hình nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin tuyên truyền và xem truyền hình của nhân dân.

- *Giai đoạn 2016 – 2020*: Xây dựng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thành một đài mạnh trong khu vực Miền núi phía Bắc và phát triển mới 01 kênh truyền hình; số hóa toàn bộ chương trình truyền hình và phát sóng qua mạng truyền dẫn phát sóng số mặt đất, qua mạng Internet, qua vệ tinh; tăng thời lượng phát sóng các kênh truyền hình.

c) Thông tin điện tử:

- *Giai đoạn 2013 – 2015*: Xây dựng thêm 01 trang thông tin điện tử tổng hợp của cơ quan báo chí; thành lập 01 Báo điện tử; chuyển đổi các trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước đang hoạt động ngoài Cổng thông tin điện tử để tích hợp vào Cổng thông tin điện tử tỉnh.

- *Giai đoạn 2016 – 2020*: Duy trì, nâng cao chất lượng phục vụ của 01 báo điện tử và 02 trang thông tin điện tử của cơ quan báo; 100% cơ quan nhà nước có Trang thông tin điện tử và được tích hợp vào Cổng thông tin điện tử tỉnh.

### **2.3. Hoạt động xuất bản, in và phát hành**

a) Hoạt động xuất bản: Phấn đấu đến năm 2020 thành lập 01 nhà xuất bản.

b) Hoạt động in: Đến năm 2020 có trên 40 cơ sở in, trong đó có 10 công ty in đầu tư dây truyền in hiện đại; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các cơ sở in có công nghệ in hiện đại.

c) Hoạt động phát hành: Đến năm 2020 xây dựng thêm 01 siêu thị sách tại thành phố; 100% các huyện có nhà sách đủ điều kiện.

## **III. NỘI DUNG QUY HOẠCH**

### **1. Báo chí**

#### **1.1. Báo in**

##### ***1.1.1. Báo Tuyên Quang thường kỳ:***

a) Giai đoạn 2013-2015:

- Giữ nguyên kỳ phát hành là 4 kỳ/tuần.
- Duy trì số trang là 12 trang/tờ.
- Duy trì sản lượng phát hành 8.000 tờ/kỳ.

a) Giai đoạn 2016-2020:

- Tăng kỳ phát hành từ 4 kỳ/tuần lên 5 kỳ/tuần.
- Giữ nguyên số trang phát hành là 12 trang/tờ.

##### ***1.1.2. Tin ảnh Tuyên Quang Vùng cao:***

a) Giai đoạn 2013-2015:

- Giữ nguyên kỳ phát hành 2 kỳ/tháng.
- Duy trì số trang phát hành 4 trang/tờ.
- Tăng sản lượng phát hành từ 6.834 tờ/kỳ lên 7.500 tờ/kỳ.

b) Giai đoạn 2016-2020:

- Tăng kỳ phát hành từ 2 kỳ/tháng lên 3 kỳ/tháng.

- Duy trì số trang phát hành 4 trang/tờ.
- Giữ nguyên sản lượng phát hành từ 7.500 tờ/kỳ.

### **1.1.3. Báo Tân Trào:**

#### **a) Giai đoạn 2013-2015:**

- Giữ nguyên kỳ phát hành 2 kỳ/tháng.
- Giữ nguyên sản lượng phát hành 700 bản/kỳ.
- Giữ nguyên số trang là 12 trang/tờ.

#### **b) Giai đoạn 2016-2020:**

- Chuyển đổi Báo Tân Trào thành Tạp chí Văn nghệ Tân Trào.
- Kỳ phát hành: 1 kỳ/tháng.
- Sản lượng phát hành từ 800 bản/kỳ.

### **1.1.4. Các bản tin, đặc san:**

a) Giai đoạn 2013-2015: Duy trì 24 bản tin, đặc san, tập san hiện có.

b) Giai đoạn 2016-2020: Các bản tin, tập san, đặc san: Các đơn vị phát hành trên nguyên tắc đơn vị tự cân đối kinh phí (trừ Bản tin Thông báo nội bộ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được ngân sách tỉnh cấp).

## **1.2. Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử**

### **1.2.1. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

#### **a) Phát thanh**

\* *Giai đoạn 2013 – 2015:*

- Duy trì thời lượng chương trình phát sóng 19 giờ 15 phút/ngày.
- Mở mới chương trình phát thanh bằng tiếng dân tộc Mông vào năm 2014.
- Tăng thời lượng chương trình tự sản xuất từ 6 giờ/ngày lên 8 giờ/ngày (trong đó chương trình tiếng dân tộc tăng từ 3 giờ/ngày lên 4 giờ/ngày, gồm: Tiếng Dao, tiếng Tày, tiếng Cao Lan, tiếng Mông).

\* *Giai đoạn 2016 – 2020:*

- Duy trì thời lượng chương trình phát sóng 19 giờ 15 phút/ngày.
- Tăng thời lượng chương trình tự sản xuất từ 8 giờ/ngày lên 12 giờ/ngày (trong đó chương trình tiếng dân tộc từ 4 giờ/ngày lên 6 giờ/ngày, gồm: Tiếng Dao, tiếng Tày, tiếng Cao Lan, tiếng Mông).

#### **b) Truyền hình**

\* *Giai đoạn 2013 – 2015:*

- Đảm bảo tỷ lệ 95% số hộ dân có thiết bị thu xem truyền hình.
- Duy trì thời lượng phát sóng kênh TTV1 18 giờ/ngày.
- Mở mới chương trình truyền hình tiếng dân tộc Mông vào năm 2014.
- Tăng thời lượng chương trình tự sản xuất từ 7 giờ 45 phút lên 8 giờ/ngày, trong đó chương trình tiếng dân tộc chiếm 20% thời lượng.

- Nâng cấp trang thông tin điện tử tổng hợp của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, tăng cường khả năng truyền tải thông tin trên môi trường mạng Internet.

- Chất lượng nguồn nhân lực đạt: 75% trình độ đại học và trên đại học, 20% cao đẳng, 5% trung cấp.

*\* Giai đoạn 2016 – 2020:*

- Phấn đấu đảm bảo 98% số hộ dân có thiết bị thu xem truyền hình.

- Tăng thời lượng phát sóng kênh truyền hình TTV1 (Kênh Thời sự - Chính trị) đạt 24 giờ/ngày; tăng thời lượng chương trình tự sản xuất từ 8 giờ/ngày lên 9 giờ/ngày, trong đó chương trình tiếng dân tộc chiếm 30% thời lượng.

- Mở mới kênh TTV2 (Kênh Khoa giáo và tiếng dân tộc); thời lượng phát sóng kênh TTV2 đạt 6 giờ/ngày.

- Thực hiện chuyển đổi sang phát sóng công nghệ truyền hình số mặt đất (theo lộ trình số hóa truyền hình).

- Chất lượng nguồn nhân lực đạt: 87% trình độ đại học và trên đại học, 10% cao đẳng, 3% trung cấp.

### **1.2.2. Đài Truyền thanh Truyền hình các huyện, thành phố**

a) Giai đoạn 2013-2015:

- Tăng thời lượng tiếp sóng chương trình phát thanh, truyền hình đạt trên 20giờ/ngày, trong đó thời lượng bản tin phát thanh tự sản xuất đạt 20 phút/ngày.

- Số lượng bản tin phát thanh bình quân đạt 01 bản tin/ngày

- Xây dựng các bản tin phát thanh tiếng dân tộc ít người phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Sản xuất bình quân 01 trang địa phương/tháng, phát sóng tại Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

b) Giai đoạn 2016-2020:

- Tăng thời lượng tiếp sóng chương trình phát thanh, truyền hình lên 24giờ/ngày, trong đó thời lượng bản tin phát thanh tự sản xuất đạt 30 phút/ngày.

- Số lượng bản tin phát thanh bình quân đạt 02 bản tin/ngày

- Duy trì các bản tin phát thanh tiếng dân tộc ít người trên sóng phát thanh huyện, thành phố.

- Sản xuất bình quân 2 trang tin địa phương/tháng, phát sóng tại Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

### **1.2.3. Truyền thanh cơ sở**

a) Giai đoạn 2013 - 2015:

- Đến năm 2015 đầu tư xây dựng mới 20 trạm truyền thanh cơ sở đảm bảo 100% xã trong tỉnh có Trạm truyền thanh cơ sở.

- Nâng cấp, sửa chữa 47 trạm truyền thanh cơ sở hỏng không hoạt động và xuống cấp, đảm bảo 100% trạm truyền thanh hoạt động có hiệu quả.

b) Giai đoạn 2016 - 2020:

- Chuyển đổi 10 Trạm truyền thanh hữu tuyến (có dây) sang truyền thanh vô tuyến (FM), đảm bảo 100% Trạm truyền thanh cơ sở sử dụng phương thức truyền dẫn tín hiệu vô tuyến (FM).

- Nâng cấp các Trạm truyền thanh cơ sở đã cũ lạc hậu đã xuống cấp.

#### **1.2.4. Truyền hình trả tiền**

a) Giai đoạn 2013 – 2015: Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền đến trung tâm tất cả các huyện.

b) Giai đoạn 2016 - 2020: Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền đến trung tâm tất cả các xã; 100% số hộ dân trên địa bàn có nhu cầu đều có thể sử dụng dịch vụ truyền hình trả tiền.

#### **1.3. Thông tin điện tử**

a) Giai đoạn 2013 – 2015:

- Thành lập Báo điện tử Tuyên Quang trên cơ sở nâng cấp Trang thông tin điện tử tổng hợp Báo Tuyên Quang; xây dựng báo điện tử Tuyên Quang, hình thức thông tin đa dạng, nội dung thông tin hấp dẫn, tính nghiệp vụ cao, để báo điện tử trở thành công cụ quảng bá hình ảnh Tuyên Quang với cả nước và thế giới; từng bước xã hội hóa trong khâu lấy tin, hệ thống bài viết trên báo điện tử.

- Xây dựng Trang thông tin điện tử tổng hợp Báo Tân Trào.

- Duy trì hoạt động có hiệu quả của các Cổng thông tin điện tử thành phần của các sở, ngành và các huyện, thành phố.

b) Giai đoạn 2016 – 2020:

- Báo điện tử Tuyên Quang cung cấp các nội dung thông tin dưới dạng âm thanh, hình ảnh, phát thanh trên Internet nhằm đáp ứng yêu cầu thụ hưởng của người dân.

- Xây dựng phiên bản tiếng Anh trên Báo điện tử Tuyên Quang, Cổng thông tin điện tử Tuyên Quang để thu hút và quảng bá về tiềm năng, thế mạnh của tỉnh với bạn bè quốc tế.

- Báo điện tử Tuyên Quang từng bước ứng dụng một mô hình tòa soạn điện tử; phát triển mạnh các dịch vụ về nội dung để tăng doanh thu như: doanh thu từ quảng cáo trực tiếp, doanh thu tài trợ thực hiện chương trình đăng tải trên báo điện tử, doanh thu từ phía bạn đọc trả cho thông tin thụ hưởng, doanh thu từ số liệu thống kê, về dữ liệu điều tra bạn đọc,...

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh đảm bảo 100% Cổng thông tin điện tử thành phần của cơ quan nhà nước hoạt động có hiệu quả.

- Nâng cấp, sửa chữa 47 trạm truyền thanh cơ sở hỏng không hoạt động và xuống cấp, đảm bảo 100% trạm truyền thanh hoạt động có hiệu quả.

b) Giai đoạn 2016 - 2020:

- Chuyển đổi 10 Trạm truyền thanh hữu tuyến (có dây) sang truyền thanh vô tuyến (FM), đảm bảo 100% Trạm truyền thanh cơ sở sử dụng phương thức truyền dẫn tín hiệu vô tuyến (FM).

- Nâng cấp các Trạm truyền thanh cơ sở đã cũ lạc hậu đã xuống cấp.

#### **1.2.4. Truyền hình trả tiền**

a) Giai đoạn 2013 – 2015: Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền đến trung tâm tất cả các huyện.

b) Giai đoạn 2016 - 2020: Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền đến trung tâm tất cả các xã; 100% số hộ dân trên địa bàn có nhu cầu đều có thể sử dụng dịch vụ truyền hình trả tiền.

#### **1.3. Thông tin điện tử**

a) Giai đoạn 2013 – 2015:

- Thành lập Báo điện tử Tuyên Quang trên cơ sở nâng cấp Trang thông tin điện tử tổng hợp Báo Tuyên Quang; xây dựng báo điện tử Tuyên Quang, hình thức thông tin đa dạng, nội dung thông tin hấp dẫn, tính nghiệp vụ cao, để báo điện tử trở thành công cụ quảng bá hình ảnh Tuyên Quang với cả nước và thế giới; từng bước xã hội hóa trong khâu lấy tin, hệ thống bài viết trên báo điện tử.

- Xây dựng Trang thông tin điện tử tổng hợp Báo Tân Trào.

- Duy trì hoạt động có hiệu quả của các Cổng thông tin điện tử thành phần của các sở, ngành và các huyện, thành phố.

b) Giai đoạn 2016 – 2020:

- Báo điện tử Tuyên Quang cung cấp các nội dung thông tin dưới dạng âm thanh, hình ảnh, phát thanh trên Internet nhằm đáp ứng yêu cầu thụ hưởng của người dân.

- Xây dựng phiên bản tiếng Anh trên Báo điện tử Tuyên Quang, Cổng thông tin điện tử Tuyên Quang để thu hút và quảng bá về tiềm năng, thế mạnh của tỉnh với bạn bè quốc tế.

- Báo điện tử Tuyên Quang từng bước ứng dụng một mô hình tòa soạn điện tử; phát triển mạnh các dịch vụ về nội dung để tăng doanh thu như: doanh thu từ quảng cáo trực tiếp, doanh thu tài trợ thực hiện chương trình đăng tải trên báo điện tử, doanh thu từ phía bạn đọc trả cho thông tin thụ hưởng, doanh thu từ số liệu thống kê, về dữ liệu điều tra bạn đọc,...

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh đảm bảo 100% Cổng thông tin điện tử thành phần của cơ quan nhà nước hoạt động có hiệu quả.



g xuất bản, in, phát hành

## Hoạt động Xuất bản

năm 2020, thành lập Nhà xuất bản Tuyên Quang trên cơ sở mô hình Công ty Cổ phần In và Dịch vụ Tuyên Quang.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương xuất bản tài liệu phục vụ công tác thông tin tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, đặc biệt khuyến khích xuất bản các tài liệu hướng dẫn quy trình sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ để tăng năng suất lao động.

### 2.2. Hoạt động In

- Đến năm 2015 toàn tỉnh có 20 cơ sở in, trong đó có 03 công ty in; sản lượng đạt 400 triệu trang in.

- Phần đầu đến năm 2020 có 40 cơ sở in, trong đó có 6 công ty in.

- Khuyến khích các doanh nghiệp in phát triển theo hướng phân nhóm đơn vị tương ứng với thiết bị công nghệ và sản phẩm, nâng cao hiệu quả hoạt động:

+ Nhóm in các ấn phẩm là sách, tài liệu, báo chí: Công ty Cổ phần in và dịch vụ Tuyên Quang là đơn vị chủ lực.

+ Nhóm in các ấn phẩm là biểu mẫu, vé, hoá đơn, chứng từ, biên lai, niên giám thống kê: tập trung đầu tư vào 1 - 2 doanh nghiệp in tư nhân làm chủ lực.

+ Nhóm in các ấn phẩm là bao bì, nhãn hiệu hàng hoá: Tập trung đầu tư vào 1 đến 2 doanh nghiệp in tư nhân làm chủ lực.

### 2.3. Hoạt động phát hành

a) Giai đoạn 2013 - 2015:

- Xây dựng tại thành phố Tuyên Quang 01 siêu thị sách có quy mô lớn, hiện đại, phát hành theo phương thức tự chọn.

- Phát triển mạng lưới phát hành tư nhân dưới dạng đại lý, đảm bảo 60% xã có điểm phát hành.

- Phát hành phát triển theo hướng doanh nghiệp phục vụ ngành, chuyên môn hoá việc kinh doanh và làm dịch vụ các nhu cầu của hệ thống trường học trong tỉnh theo hướng mở rộng dịch vụ đa ngành (phát hành sách giáo khoa, sản xuất và cung ứng thiết bị dạy học, đồ dùng học sinh ...).

b) Giai đoạn 2016 - 2020:

- Xây dựng ở mỗi huyện 01 nhà sách có quy mô phù hợp.

- Phát triển mạng lưới phát hành tư nhân dưới dạng đại lý, đảm bảo 80% xã có điểm phát hành.

## I. GIẢI PHÁP

### 1. Công tác tuyên truyền

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân về

vị trí, vai trò và tầm quan trọng của báo chí đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh; góp phần nâng cao dân trí, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của tỉnh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là những người làm báo.

- Đẩy mạnh việc giáo dục chính trị tư tưởng, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên báo chí, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.

## **2. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước**

- Tăng cường sự lãnh, chỉ đạo của Tỉnh ủy, quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với hoạt động báo chí, xuất bản. Chú trọng công tác xây dựng Đảng, nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, ý thức trách nhiệm của đảng viên trong các cơ quan báo chí.

- Nâng cao trách nhiệm quản lý, điều hành về hoạt động báo chí, xuất bản từ tỉnh đến cơ sở; củng cố bộ máy quản lý nhà nước về lĩnh vực thông tin, truyền thông nói chung, lĩnh vực báo chí, xuất bản nói riêng ở các cơ quan tham mưu, quản lý về chuyên ngành từ tỉnh đến cơ sở.

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý về báo chí, xuất bản tại các cơ quan, đơn vị để thực hiện chức năng nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- Quản lý chặt chẽ nội dung thông tin, tuân thủ theo đúng các quy định của Luật Báo chí, Luật Xuất bản và định hướng tuyên truyền của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Duy trì việc tổ chức định kỳ giao ban giữa các cơ quan báo chí, cơ quan có hoạt động mang tính báo chí với cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan định hướng công tác tư tưởng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm trong đầu tư, khai thác kinh doanh hoạt động báo chí, xuất bản trên địa bàn tỉnh; nhất thiết không để xảy ra tình trạng tự phát trong hoạt động báo chí và buông lỏng, né tránh trong quản lý nhà nước.

- Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan chủ quản đối với bản tin, trang thông tin điện tử, trạm truyền thanh cơ sở. Tăng cường trách nhiệm Người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh.

Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo với các cơ quan báo chí cung cấp và khai thác thông tin để đảm bảo thông tin trung thực, nhất quán, kịp thời.

### **3. Về đổi mới tổ chức bộ máy để nâng cao hiệu quả hoạt động**

- Đổi mới tổ chức bộ máy các cơ quan Báo, Đài theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu mới. Việc đổi mới cần thực hiện đồng bộ cả 3 yêu cầu “rà soát, xác định chức năng nhiệm vụ”, “sắp xếp tổ chức bộ máy”, “bố trí nhân sự hiệu quả, hợp lý”; loại bỏ sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận, trong từng bộ phận; bổ sung kịp thời nhân sự, tổ chức theo xu thế phát triển, tăng cường vai trò quản lý, lãnh đạo, định hướng, phát huy cho được tính năng động, chủ động, sáng tạo, trách nhiệm, hiệu quả.

- Đổi mới tổ chức và cơ chế quản lý của các cơ quan báo chí, xuất bản:

+ Đối với báo in: Nghiên cứu xây dựng đề án tự chủ một phần về kinh phí, mở rộng phạm vi và đối tượng dịch vụ, tăng doanh thu để có thể tự chủ một phần về kinh phí, đến năm 2020 thu đạt trên 35% nhu cầu chi; tự chủ trong việc mở rộng và phát triển tờ báo.

+ Đối với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: Từng bước triển khai mô hình Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh trở thành một cơ quan truyền thông đa phương tiện theo hướng xã hội hóa một số chương trình thương mại, giải trí, quảng cáo, dịch vụ để tăng nguồn thu, đến năm 2020 thu đạt trên 35% nhu cầu chi.

+ Đối với Đài truyền thanh, truyền hình huyện: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mô hình đài huyện trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện đảm bảo đài huyện thực sự trở thành cơ quan ngôn luận của địa phương.

+ Đối với báo điện tử: Phát triển mô hình tòa soạn báo điện tử theo mô hình truyền thông đa phương tiện; mở rộng dịch vụ, quảng cáo nâng cao doanh thu, phấn đấu đến năm 2020 thu đạt trên 40% nhu cầu chi.

- Định hướng các cơ sở in tại Tuyên Quang chuyển đổi theo mô hình doanh nghiệp và cơ sở in nội bộ tự đảm bảo chi phí.

- Định hướng các cơ sở phát hành tại Tuyên Quang cổ phần hóa, thu hút nguồn lực xã hội tham gia công tác phát hành.

### **4. Về phát triển nguồn nhân lực**

- Xây dựng đội ngũ những người làm báo có trình độ nghiệp vụ cao, có bản lĩnh chính trị, có khả năng tác nghiệp năng động, sáng tạo, trong đó đặc biệt ưu tiên phát triển đội ngũ cán bộ có trình độ cao và thông thạo ngoại ngữ phục vụ cho nhu cầu và xu thế hội nhập.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phù hợp với từng vị trí việc làm đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ có năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức và bản lĩnh chính trị. Tăng cường cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực và đủ về số lượng cho các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng toàn diện về lý luận chính trị, ngoại ngữ, tiếng dân tộc, tin học, chuyên môn, nghiệp vụ cho người làm báo.

- Đối với lao động xuất bản, in, phát hành cần chú trọng đào tạo nguồn nhân lực biên tập viên cho nhà xuất bản, lực lượng công nhân in bậc cao có khả năng tiếp cận với công nghệ mới, lực lượng lao động làm chủ công nghệ thông tin phục vụ phát hành xuất bản phẩm điện tử, ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động phát hành.

- Phối hợp với các trường đại học và cao đẳng kỹ thuật chuyên ngành trong và ngoài nước để cử cán bộ, phóng viên, biên tập viên đi đào tạo, bồi dưỡng; đồng thời xem xét, thu hút nhân lực chất lượng cao tại các trường chuyên ngành về công tác tại địa phương.

- Thực hiện việc sử dụng, tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế nhu cầu tại tỉnh nhằm lựa chọn được nguồn nhân lực chất lượng cao cho các vị trí quan trọng tại các cơ quan báo chí, xuất bản, các phòng, ban và các bộ phận liên quan đến hoạt động báo chí, xuất bản tại các cơ quan cấp tỉnh, huyện.

## **5. Về cơ chế chính sách**

- Tăng cường đầu tư và hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước đối với các cơ quan báo đảng, đồng thời mở rộng việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các cơ quan báo chí.

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và ban hành các văn bản nhằm tạo hành lang pháp lý cho việc quản lý và triển khai các hoạt động đầu tư phát triển báo chí, xuất bản phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện của tỉnh, như:

+ Chế độ, chính sách đối với người làm báo chí, xuất bản.

+ Chính sách xã hội hóa về phát hành xuất bản phẩm tại vùng sâu, vùng xa của tỉnh.

+ Chính sách hỗ trợ cho cán bộ làm công tác truyền thanh cơ sở.

+ Cơ chế khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức cung cấp thông tin giúp cơ quan quản lý nhà nước ngăn chặn, hạn chế và xử lý kịp thời những sai phạm sẽ hoặc đã diễn ra.

+ Cơ chế phối hợp để xử lý có hiệu quả thông tin phản hồi, khiếu nại, tố cáo của cá nhân, tổ chức đối với thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại để phát triển hệ thống thông tin, truyền thông, in ấn, phát hành và phát triển các dịch vụ thông tin báo chí để tạo nguồn thu hợp pháp.

## **6. Giải pháp về công nghệ**

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, công nghệ phát thanh truyền hình, công nghệ in, công nghệ xuất bản phẩm điện tử, thương mại điện tử theo

hướng chất lượng cao, công nghệ hiện đại, nâng cao hiệu quả trong tác nghiệp của các cơ quan báo chí, xuất bản Tuyên Quang.

- Triển khai các đề tài nghiên cứu cấp tỉnh, phối hợp chặt chẽ với các đề tài nghiên cứu cấp quốc gia các dự án thử nghiệm công nghệ mới như: công nghệ sản xuất báo in, công nghệ phát thanh truyền hình, ứng dụng xu hướng hội tụ báo chí trên thiết bị đầu cuối, trên Internet,...

- Đối với báo in: Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cấp cơ sở dữ liệu và việc tác nghiệp làm tin của phóng viên và cộng tác viên, rút ngắn thời gian duyệt và gửi tin. Ứng dụng công nghệ thông tin để xuất bản các ấn phẩm điện tử hỗ trợ các ấn phẩm in truyền thống.

- Đối với phát thanh, truyền hình: Ưu tiên phát triển công nghệ truyền hình số mặt đất tại các khu vực có điều kiện; Phát triển công nghệ PTTH cáp, truyền hình di động tại những vùng thành thị, những vùng có mật độ dân cư cao; Từng bước phát triển công nghệ truyền hình có độ phân giải cao (HDTV); tăng cường sử dụng truyền hình số DTH, các trạm phát lại công suất nhỏ và trung bình tại những vùng sâu, vùng xa.

- Đối với báo điện tử: Đầu tư đồng bộ về hạ tầng công nghệ phát huy những ưu điểm của báo điện tử với các loại hình báo chí khác.

- Đối với hoạt động xuất bản, in, phát hành: Ưu tiên ứng dụng công nghệ mới; ứng dụng công nghệ phát hành sách qua Internet và thanh toán điện tử.

## **7. Hợp tác trong báo chí**

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức báo chí trong nước và quốc tế, chú trọng các tổ chức đã có mối quan hệ truyền thông với Việt Nam; chủ động tham gia các hoạt động và phát huy vai trò với các tổ chức trong nước và quốc tế.

- Đẩy mạnh hoạt động thông tin đối ngoại nhằm trao đổi các tác phẩm báo chí đối với các cơ quan, tổ chức báo chí trong nước, khu vực và quốc tế, tăng cường quảng bá hình ảnh, kêu gọi thu hút đầu tư, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của Tuyên Quang đến với bạn bè trong nước và nước ngoài.

- Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực phát thanh truyền hình, phối hợp với các tổ chức trong việc trao đổi, đào tạo chuyên gia trong lĩnh vực kỹ thuật và quản lý phát thanh truyền hình.

- Tranh thủ sự hợp tác quốc tế để huy động các nguồn vốn đầu tư nước ngoài đặc biệt là nguồn vốn hỗ trợ phát triển ODA, nhằm phát triển mạng phát thanh truyền hình tỉnh.

## **8. Vốn và huy động nguồn vốn thực hiện quy hoạch**

- Tăng cường thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án của các ngành có liên quan trong phát triển thông tin, truyền thông để đầu tư cơ sở, vật chất cho các cơ quan hoạt động trong lĩnh vực báo chí.

- Trên cơ sở các nội dung Quy hoạch, căn cứ khả năng huy động vốn đầu tư để sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án và tiến hành đầu tư phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ Trung ương thực hiện dự án, chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, dự án hỗ trợ người dân mua thiết bị đầu cuối truyền hình số.

- Đối với dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng báo chí đặc biệt là trong lĩnh vực phát thanh truyền hình phục vụ nhiệm vụ công ích: Ưu tiên sử dụng vốn ngân sách tỉnh, tận dụng từ nguồn vốn viện trợ và cho vay ưu đãi từ nước ngoài cho Việt Nam để đầu tư xây dựng.

- Đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ các mục tiêu khác: Sử dụng nguồn vốn từ doanh nghiệp, xã hội để đầu tư xây dựng. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có thể sử dụng nguồn từ chương trình mục tiêu quốc gia, sử dụng một phần ngân sách tỉnh hỗ trợ đối với lĩnh vực in nhằm phục vụ nhu cầu tại địa phương, đối với lĩnh vực phát hành khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Đối với dự án xây dựng hạ tầng truyền dẫn phát sóng số sử dụng nguồn lực xã hội, khuyến khích các doanh nghiệp được cấp phép triển khai sớm tại địa phương.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Tổ chức công bố rộng rãi Quy hoạch phát triển báo chí, xuất bản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh trong việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch phát triển báo chí, xuất bản 5 năm và hàng năm theo đúng định hướng quy hoạch; thường xuyên kiểm tra, sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả tiến độ thực hiện Quy hoạch theo quy định.

- Xây dựng và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh cơ chế hoạt động báo chí, xuất bản trên địa bàn tỉnh, tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước đến đông đảo người dân.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh quy hoạch kịp thời khi không phù hợp.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí, xuất bản của tỉnh cân đối tổng hợp các nguồn lực trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh cho các dự án phát triển báo chí, xuất bản trên địa bàn tỉnh; xúc tiến quảng bá kêu gọi thu hút đầu tư; bố trí vốn đầu tư xây dựng hạ tầng, cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các cơ quan báo chí hợp lý, đúng mục đích, phù hợp với quy hoạch.

### **3. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí ngân sách cho công tác lập quy hoạch, lập các đề án, dự án đầu tư phát triển báo chí, xuất bản; hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực cho báo chí, xuất bản; tham mưu, đề xuất về xây dựng cơ chế, chính sách huy động các nguồn vốn cho phát triển báo chí, xuất bản trên địa bàn tỉnh.

### **4. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Đề xuất cơ chế chính sách trong lĩnh vực đất đai, quỹ đất để xây dựng các hạng mục trong quy hoạch như: các công trình phát thanh truyền hình, khu tập trung các cơ sở in, các điểm phát hành tại các huyện... theo quy định và phù hợp với yêu cầu quản lý báo chí, xuất bản trong tình hình mới.

- Phối hợp kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để xây dựng cơ sở hạ tầng cho phục vụ nhiệm vụ phát triển báo chí, xuất bản, phát hành.

### **5. Sở Nội vụ**

Đề xuất kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan báo, Đài Phát thanh và Truyền hình; xây dựng tiêu chuẩn, quy trình chọn lựa bổ nhiệm cán bộ trong lĩnh vực báo chí; đề xuất đối tượng và chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao về các cơ quan báo, đài của tỉnh, huyện công tác.

### **6. Các sở, ban, ngành liên quan**

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng các phương án, biện pháp, cách thức phù hợp nhằm thực hiện tốt Quy hoạch phát triển báo chí, xuất bản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các nội dung có liên quan trong việc thực hiện các nội dung của quy hoạch như: Thu hút vốn đầu tư, xây dựng cơ chế, chính sách; cung cấp thông tin,...

### **7. Các cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực báo chí, xuất bản**

Các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực báo chí, xuất bản trên địa bàn căn cứ vào quy hoạch này để xây dựng đề án và kế hoạch phát triển phù hợp với định hướng phát triển của ngành và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh góp phần thiết thực thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển báo chí, xuất bản nói riêng; tích cực phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và đơn vị liên quan đầu tư phát triển sự nghiệp báo chí, xuất bản tại địa phương.

### **8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Phối hợp với các sở, ban, ngành chuyên môn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch và tổ chức, quản lý chặt chẽ quy hoạch về phát triển báo chí, xuất bản của tỉnh trên địa bàn.

- Lồng ghép nội dung quy hoạch phát triển sự nghiệp báo chí, xuất bản

của tỉnh trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của các huyện, thành phố cho phù hợp. Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển báo chí, xuất bản trên địa bàn.

- Quan tâm bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách và vận động các tổ chức cá nhân xây dựng, nâng cấp Đài Truyền thanh, Truyền hình, trạm truyền thanh cơ sở đảm bảo đáp ứng được nhu cầu thông tin của nhân dân.

### **9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện các nội dung trong quy hoạch.

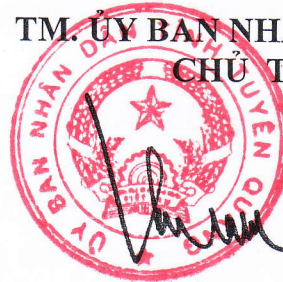
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* 

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; | (Báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trưởng phòng VX, TH;QH;
- Chuyên viên VX;
- Lưu VT, (Ha 50).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**CHỦ TỊCH**



**Châu Văn Lâm**